TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thành.

2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần ThA Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST – HNGĐ, ngày 09/10/2023 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 28/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 17/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

2. Bị đơn: A Lường Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La**.** Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và các tự khai nguyên đơn chị Lường Thị A trình bày:

Chị và A Lường Văn T kết hôn năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Bản P, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do A T chơi bời, rồi mắc nghiện ma tuý, chị và gia đình đã giúp A T cai nhiều lần

nhưng không cai được. Nay chị xét thấy có tiếp tục chung sống cũng sẽ không hạnh phúc. Do vậy, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn A Lường Văn T.

Về con chung: Chị và A T có 03 con chung là Lường Quỳnh N sinh ngày 12/9/2019, nhưng được 7 tháng tuổi thì chết; 02 con sinh ra sau cũng bị chết. Do vậy, không đề nghị giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có và không kê khai, không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập A Lường Văn T hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định, nhưng A T không chấp hành và không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành đến địa phương nơi A T cư trú để tiến hành giao các văn bản tố tụng, nhưng A T trốn tránh, không hợp tác. Do vậy, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. A Lường Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với A T là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị A, tuyên xử cho chị Lường Thị A được ly hôn A Lường Văn T.

- Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lường Thị A thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn A Lường Văn T có nơi cư trú tại xã Bản P, xã B, huyện Sông Mã. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là

đảm bảo về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Lường Thị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn A Lường Văn T, xác định đây là trA chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Nguyên đơn, chị Lường Thị A vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, A Lường Văn T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định, nhưng A T gây khó khăn và cố tình vắng mặt. Do vậy, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị A và A Lường Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và ngày 10/01/2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống và trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị A và A T sống không hạnh phúc, A T mắc tệ nạn và nghiện ma tuý. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị A và A T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc cho chị A ly hôn với A T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị A xác nhận không có và không kê khai. Do đó, Toà án không xem xét. Trường hợp sau này, A T có ý kiến khác về tài sản chung, nợ chung thì sẽ khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị A là người đồng bào dân tộc Tểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị A với A Lường Văn T.

Xử cho chị Lường Thị A được ly hôn A Lường Văn T.

2. Về án phí: Chị Lường Thị A được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết